

Số: 378 /BC-UBND

Quảng Bình, ngày 19 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

**Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024,
phương hướng, nhiệm vụ năm 2025**

Ngay đầu năm 2024, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cùng với quyết tâm cao của HĐND tỉnh, UBND tỉnh; sự nỗ lực, cố gắng của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân góp phần ổn định tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; củng cố niềm tin của Nhân dân, tạo hiệu ứng tích cực, lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội. Kết quả cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG, TIÊU CỰC

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (BCĐTW về PCTN, TC)¹; chỉ đạo các cấp, các ngành kịp thời tuyên truyền, quán triệt và cụ thể hóa các văn bản của Trung ương có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTN, TC), nhất là việc nghiên cứu

¹ Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW ngày 01/8/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực về một số nội dung về công tác phòng, chống tiêu cực; Kết luận số 54-KL/TW, ngày 09/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 03/10/2017 về tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; Thông báo số 07-TB/BCĐ thông báo kết luận của đ/c Trưởng BCĐ PCTN, TC tỉnh tại Phiên họp thứ 5 của BCĐ PCTN, TC tỉnh; ...

Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của BCHTW về những điều đảng viên không được làm; Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/11/2021 của BCHTW về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của BCHTW về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của đảng; Quy định số 32-QĐ/TW, ngày 16/9/2021 của BCT về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của BCĐTW về PCTN, TC; Chỉ thị số 04-CT/TW, ngày 02/6/2021 của BBT về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Kết luận số 05-KL/TW, ngày 03/6/2021 của BBT về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của BCT trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của BCT về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; Công văn số 6259-CV/BNCTW, ngày 05/02/2024 của Ban Nội chính Trung ương về việc thực hiện kết luận của BCĐTW về PCTN, TC tại Phiên họp thứ 25 của BCĐ; Kế hoạch số 245/KH-UBND, ngày 28/11/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình triển khai thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về Chiến lược quốc gia PCTN, TC đến năm 2030; Kế hoạch số 147-KH/TU ngày 13/3/2024 triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Kế hoạch số 162-KH/TU, ngày 27/5/2024 thực hiện Quy định 131-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, PCTNTC trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; Kế hoạch thực hiện Quy định 132-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, PCTNTC trong công tác hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án;...

và học tập những giá trị cốt lõi tác phẩm “*Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch vững mạnh*” của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Trưởng BCĐTW về PCTN, TC; chỉ đạo cấp ủy các cấp tập trung triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, rà soát theo chương trình, kế hoạch đã đề ra. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình số 30-CTr/TU, ngày 29/01/2024 về Chương trình công tác PCTN, TC năm 2024.

- Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời các nội dung chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, ngành về công tác PCTN, TC (Kế hoạch số 2460/KH-UBND ngày 29/11/2023 về thực hiện giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đánh giá phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 2724/KH-UBND ngày 29/12/2023 về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc năm 2024; Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 09/01/2024 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024; Kế hoạch số 343/KH-UBND ngày 27/2/2024 về đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023; Báo cáo số 179/BC-UBND ngày 28/5/2024 tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình năm 2023; Báo cáo số 359/BC-UBND ngày 31/10/2024 về việc sơ kết 05 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng).

- UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quy định của pháp luật về PCTN, các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh nhằm chủ động phòng ngừa hành vi tham nhũng trên địa bàn tỉnh. Xác định công tác PCTN là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, vừa cấp bách, vừa lâu dài; là trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, trước hết là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các cấp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành trong công tác PCTN; xây dựng tổ chức Đảng, cơ quan thực sự trong sạch, vững mạnh; nâng cao ý thức trách nhiệm, tạo sự chuyển biến cả về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về công tác PCTN; góp phần xây dựng bộ máy trong sạch, vững mạnh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở Kế hoạch PCTN năm 2024 của UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị trong tỉnh đã ban hành Kế hoạch cụ thể thực hiện công tác PCTN tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2454/KH-UBND ngày 28/11/2023 về triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030. Căn cứ kế hoạch của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ đã xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện Chiến lược và các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

Chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch số 2722/KH-UBND ngày 28/12/2023 về công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2024; xác định nhiệm vụ trọng tâm trong năm là tiếp tục kiểm tra, rà soát các văn bản QPPL có tác động trực tiếp, rộng rãi đến người dân và doanh nghiệp nhằm tạo môi trường pháp lý công khai, minh bạch, tạo hành lang pháp lý vững chắc, góp phần huy động, khai thác có hiệu quả các nguồn lực để thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng đồng bộ, phát triển kinh tế - xã hội. Chỉ đạo Sở Tư pháp thẩm định 14 văn bản QPPL, góp ý 16 dự thảo văn bản QPPL của địa phương, tự kiểm tra 09 văn bản QPPL; kiểm tra theo thẩm quyền 59 văn bản QPPL do UBND cấp huyện gửi đến (đạt 100% số văn bản được nhận). Qua kiểm tra cho thấy, các văn bản QPPL được ban hành đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế của địa phương.

UBND tỉnh công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh Quảng Bình ban hành trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023 tại Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 26/02/2024 với 774 văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa kỳ 2019-2023 (gồm 188 Nghị quyết và 586 Quyết định). Trong đó, có 515 văn bản còn hiệu lực (144 Nghị quyết và 371 Quyết định), 259 văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ (44 Nghị quyết và 215 Quyết định), 53 văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần (18 Nghị quyết và 35 Quyết định), 22 văn bản cần đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới (03 Nghị quyết và 19 Quyết định). Quyết định số 412/QĐ-UBND và các Danh mục, Tập hệ thống hóa kèm theo đã được đăng tải trên Công báo tỉnh; Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp tại địa chỉ stp.quangbinh.gov.vn.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách)

Ban Chỉ đạo tỉnh về PCTN, TC² tham mưu Tỉnh ủy chỉ đạo công tác PCTN, TC, trọng tâm là suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức (CCVC), trước hết là cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp ở địa phương; trực tiếp chỉ đạo xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra ở địa phương theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về PCTN trên địa bàn tỉnh; các sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các giải pháp PCTN, TC theo quy định của pháp luật, theo đó các sở, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị của tỉnh đều phân công thanh tra (nơi có tổ chức thanh tra), các bộ phận chuyên môn, CCVC tham mưu thủ trưởng triển khai thực hiện công tác PCTN, TC.

² Cơ cấu tổ chức gồm 15 thành viên, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng ban, 05 phó Trưởng ban và 09 ủy viên; Thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Quảng Bình gồm Trưởng ban và các Phó Trưởng ban. Ban Nội chính Tỉnh ủy là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh.

Cấp huyện, giao cơ quan Thanh tra tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về công tác PCTN, TC, làm đầu mối tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện công tác PCTN, TC tại địa phương mình theo quy định.

d) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu Luật Đất đai năm 2024” trên địa bàn tỉnh Quảng Bình với 19.023 lượt người tham gia; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức Lễ ra mắt Câu lạc bộ Thanh niên với pháp luật tại Trường THPT Ninh Châu, huyện Quảng Ninh và Trường THPT Ngô Quyền, huyện Bố Trạch; phối hợp với các cơ quan, địa phương tổ chức 07 Phiên tòa giả định và Chương trình sân khấu hóa³, trong đó có công tác tuyên truyền, PBGDPL về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Đã tổ chức 18 hội nghị⁴ tập huấn, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức pháp luật cho trên 1.800 lượt người tham dự; in ấn, phát hành 11.000 cuốn Bản tin Tư pháp, 95.000 tờ gấp pháp luật⁵; thực hiện 11 chuyên mục “Pháp luật và Đời sống” trên Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Bình, 11 chuyên mục PBGDPL đăng trên Báo Quảng Bình. Bên cạnh đó, chỉ đạo Sở Tư pháp thường xuyên đăng tải nhiều lượt tin, bài trên Trang Facebook: Phổ Biến Pháp Luật (Quảng Bình) và Fanpage: PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT - Quảng Bình, Trang Zalo Official Account: Phổ biến, giáo dục pháp luật Quảng Bình, Trang Youtube Phổ biến, giáo dục pháp luật Quảng Bình và có nội dung pháp luật về PCTN nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

Trong kỳ báo cáo, một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình đã thực hiện công tác tuyên truyền, PBGDPL nói chung, trong đó có tuyên truyền, PBGDPL về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, cụ thể: Toàn tỉnh đã thực hiện 4.580 cuộc phổ biến, giáo dục pháp luật trực tiếp với 689.347 lượt người tham dự; tổ chức 228 cuộc thi với 149.265 lượt người dự thi; phát hành 316.189 tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật⁶.

e) Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra)

Trong năm, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND cấp huyện đã chỉ đạo thực hiện cuộc thanh tra việc thực hiện pháp luật về công tác thanh tra, tiếp công

³ Phối hợp UBND thành phố Đồng Hới tổ chức Chương trình sân khấu hóa và 02 Phiên tòa giả định tại Trường THPT Đào Duy Từ, Trường THPT Đồng Hới; phối hợp với Tỉnh đoàn tổ chức 03 Phiên tòa giả định tại UBND xã Cự Nẫm, Bố Trạch; Trường Phổ thông Dân tộc bán trú, Tiểu học và trung học cơ sở Lâm Hóa huyện Tuyên Hóa; tại UBND xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh; phối hợp với Đoàn Khối các cơ quan tỉnh Quảng Bình tổ chức 01 Phiên tòa giả định tại trường THPT chuyên Võ nguyên Giáp

⁴ 03 hội nghị báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh về phổ biến, quán triệt nội dung Luật Thanh tra năm 2022, Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều, biện pháp thi hành Luật Thanh tra, Luật Đất đai năm 2024 và pháp luật về dân sự cho các báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh; 10 hội nghị tập huấn bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đội ngũ hòa giải viên; 02 hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho hội viên Hội Nông dân trên địa bàn huyện Quảng Trạch và huyện Bố Trạch; 02 hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho hội viên Hội Cựu chiến binh; 01 hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật cho Nhân dân các xã biên giới.

⁵ 40.000 tờ gấp “Một số quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở tổ chức có sử dụng lao động”, “Một số quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, hương, thị trấn”; 10.000 tờ gấp “Tìm hiểu một số quy định về biên giới quốc gia”; 45.000 tờ gấp “Một số quy định của Luật Đất đai năm 2024”.

⁶ Số liệu tổng hợp từ báo cáo công tác PBGDPL năm 2024 của các cơ quan, đơn vị và địa phương.

dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng đối với các đơn vị trực thuộc. Kết quả đã thực hiện 19⁷ cuộc thanh tra việc chấp hành pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Qua thanh tra đã phát hiện và chỉ ra những tồn tại, hạn chế của các đơn vị về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo như: Một số đơn vị bố trí phòng tiếp công dân chưa hợp lý; sau các phiên tiếp dân chưa ban hành đầy đủ thông báo kết luận tiếp công dân để tổ chức thực hiện; công tác xử lý, lưu trữ hồ sơ chưa khoa học; thời gian tiếp công dân của người đứng đầu chưa đảm bảo quy định; công tác ghi chép sổ theo dõi tiếp công dân chưa đầy đủ; công tác tiếp nhận và xử lý đơn chưa đảm bảo, xác định loại một số đơn không đúng với nội dung vụ việc được nêu trong đơn; việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo chưa đảm bảo quy trình; thời gian xác minh khiếu nại, tố cáo một số vụ việc còn kéo dài. Kết luận thanh tra đã đề nghị các tổ chức, cá nhân có khuyết điểm nghiêm túc rút kinh nghiệm.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tiếp tục xây dựng và tổ chức thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động như: Các nội quy, quy chế; quy hoạch, kế hoạch quản lý, sử dụng đất; tài chính; đấu thầu các công trình, dự án có nguồn vốn từ ngân sách nhà nước; công tác tiếp nhận, bố trí, sử dụng, điều động, bổ nhiệm và quản lý cán bộ; quy trình, thủ tục, thời gian giải quyết công việc, các thủ tục hành chính... trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Website của đơn vị, địa phương; niêm yết tại nơi làm việc tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ và Nhân dân tham gia giám sát.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã xây dựng, rà soát sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện nghiêm túc nhiều quy định về chế độ định mức tiêu chuẩn như: Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế định mức tiêu chuẩn trang thiết bị và phương tiện làm việc, Quy chế về quản lý chi phí trong đầu tư xây dựng cơ bản,... Tuy nhiên, do điều kiện ngân sách khó khăn, phần lớn các cơ quan, đơn vị, địa phương đang thực hiện dưới định mức tiêu chuẩn do kinh phí không đủ để chi trả theo chế độ nhà nước quy định và các chi phí phát sinh hợp lý khác.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; các văn bản chỉ đạo tăng cường kỷ luật, xiết chặt kỷ cương hành chính⁸, các

⁷ Thanh tra tỉnh thực hiện 02 cuộc; Thanh tra huyện Minh Hóa thực hiện 01 cuộc; Thanh tra huyện Quảng Trạch thực hiện 03 cuộc; Thanh tra huyện Bố Trạch thực hiện 02 cuộc; Thanh tra thị xã Ba Đồn thực hiện 02 cuộc; Thanh tra sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện 01 cuộc; Thanh tra huyện Lệ Thủy thực hiện 02 cuộc; Thanh tra huyện Quảng Ninh thực hiện 02 cuộc; Thanh tra thành phố Đồng Hới thực hiện 01 cuộc; Thanh tra sở Giao thông - Vận tải thực hiện 01 cuộc; Thanh tra sở Văn hóa - Thể thao thực hiện 01 cuộc; Thanh tra sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thực hiện 01 cuộc.

⁸ Chỉ thị số 05/2008/CT-TTg ngày 31/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao hiệu quả sử dụng thời giờ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 17/01/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chấn chỉnh và tăng cường kỷ luật, xiết chặt kỷ cương hành chính trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang tỉnh; Chỉ thị số 01/2008/CT-UBND ngày 17/3/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về nâng cao trách nhiệm và sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tiếp tục chỉ đạo, quán triệt cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện tốt quy tắc ứng xử trong thi hành công vụ; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc.

Thực hiện Công văn số 3613/BNV-TCPCP ngày 14/12/2007 của Bộ Nội vụ⁹, UBND tỉnh đã xây dựng Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp của mỗi tổ chức xã hội - nghề nghiệp đảm bảo đúng quy định và phù hợp với đặc thù từng ngành, nghề, lĩnh vực. Quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã được phổ biến, quán triệt đến từng hội viên và niêm yết công khai tại trụ sở. Đồng thời, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tổ chức do mình phụ trách, tạo điều kiện để các tổ chức ban hành Quy tắc đạo đức nghề nghiệp theo quy định.

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 28/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy¹⁰; Công văn số 276/UBND-TH ngày 02/3/2022 của UBND tỉnh¹¹; Kế hoạch số 1030/KH-UBND ngày 14/6/2022 của UBND tỉnh¹²; Đoàn kiểm tra (theo Quyết định số 155/QĐ-SNV ngày 04/8/2023 của Giám đốc Sở Nội vụ) đã tiến hành kiểm tra tại 17 cơ quan, đơn vị, địa phương¹³. Qua kiểm tra Đoàn kiểm tra nhận thấy: Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành và phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp trên về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước. Cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra cơ bản thực hiện tốt giờ giấc làm việc, đeo thẻ công chức theo đúng quy định. Việc bố trí nơi tiếp công dân được các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc theo quy định. Các văn bản có liên quan, nhất là các thủ tục hành chính được công khai, niêm yết đầy đủ...tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, người dân đến giao dịch, liên hệ công việc.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ¹⁴; Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ¹⁵, trong thời gian qua, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của UBND tỉnh về chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức, qua đó góp phần phòng ngừa tham nhũng, tăng cường công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động công vụ của công chức, viên chức, tạo môi trường thuận lợi cho công chức, viên chức rèn luyện, phát huy và nâng cao năng lực công tác.

⁹Về việc hướng dẫn ban hành Quy tắc đạo đức nghề nghiệp cho các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong cả nước, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

¹⁰Về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công sở, nghiêm túc chấp hành kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm thực thi công vụ, thái độ giao tiếp, ứng xử, phục vụ nhân dân.

¹¹Về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và xây dựng văn hóa công sở.

¹²Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công sở.

¹³02 Sở: Văn hoá, Thể thao; Y tế; 02 đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Kiểm lâm; Hạt Kiểm lâm Minh Hóa); Chi cục Dân số, trực thuộc Sở Y tế; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Minh Hóa trực thuộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh; 06 đơn vị tại UBND huyện Minh Hóa (Văn phòng HĐND&UBND; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Bộ phận một cửa; UBND xã Thượng Hóa; UBND xã Minh Hóa; UBND xã Yên Hoá); 03 đơn vị cấp xã tại huyện Tuyên Hóa (UBND xã Lâm Hóa, UBND xã Thanh Hóa, UBND xã Kim Hóa); 02 đơn vị cấp xã tại thành phố Đồng Hới (UBND phường Nam Lý; UBND xã Bảo Ninh).

¹⁴Quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

¹⁵Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2019/NĐ-CP.

Năm 2024, toàn tỉnh có 35/37 cơ quan, đơn vị, địa phương¹⁶ đã ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2024. Tổng số vị trí cần chuyển đổi trong năm 2024 theo kế hoạch của các cơ quan, đơn vị, địa phương¹⁷ là 186 vị trí¹⁸. Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/9/2024 toàn tỉnh đã chuyển đổi, thay đổi vị trí công tác đối với 238 công chức, viên chức¹⁹. Cụ thể: Chuyển nội bộ 88 người (viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý 03; công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý 71 người; kế toán 14 người); chuyển đổi giữa các đơn vị thuộc, trực thuộc 150 người (công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý 19 người; không giữ chức vụ 82 người; kế toán 49 người).

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

**** Cải cách hành chính***

Cải cách hành chính tiếp tục được UBND tỉnh xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024. Kế hoạch CCHC năm 2024²⁰ với chủ đề là “Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” được triển khai trên 07 lĩnh vực và đặt ra 36 nhiệm vụ cụ thể; trong đó, xác định “CCHC phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy hành động, sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thực hiện chuyển đổi số trong các hoạt động của cơ quan nhà nước”. Tại Kế hoạch CCHC năm 2024, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện một số giải pháp trọng tâm về rà soát, tháo gỡ các vướng mắc về thể chế; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số; rà soát, cắt giảm các điều kiện kinh doanh; đổi mới quản lý, đẩy mạnh cải cách hoạt động thanh tra, kiểm tra nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp, cải thiện mạnh mẽ hơn nữa về môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, phù hợp với bối cảnh và xu thế phát triển.

UBND tỉnh đã kịp thời kiện toàn Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của tỉnh và chỉ đạo Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh tổ chức Hội nghị triển khai Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 16/4/2024 về hoạt động của Ban Chỉ đạo năm 2024 và phân tích, làm rõ kết quả Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh (PCI) tỉnh Quảng Bình năm 2023 (ngày 17/5/2024)²¹.

UBND tỉnh ban hành Công văn số 357/UBND-NCVX ngày 04/3/2024 chỉ đạo triển khai kết luận theo Thông báo số 53/TB-VPCP ngày 15/02/2024 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Ban chỉ đạo CCHC của Chính phủ tại phiên họp thứ 7 và

¹⁶02 cơ quan, đơn vị không có đối tượng đến thời hạn cần chuyển đổi vị trí công tác nên chưa xây dựng kế hoạch chuyển đổi năm 2024 gồm: Sở Ngoại vụ và Trường Cao đẳng Y tế.

¹⁷Tổng hợp theo kế hoạch của 35 đơn vị gửi báo cáo Sở Nội vụ.

¹⁸Trong Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của UBND huyện Bố Trạch và UBND huyện Minh Hoá không có danh sách cán bộ, công chức, viên chức định kỳ cần chuyển đổi vị trí công tác.

¹⁹06 đơn vị chuyển đổi công chức, viên chức vượt chỉ tiêu Kế hoạch gồm: Sở Tài chính, Kế hoạch 10 thực hiện 12; Sở Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch 29 thực hiện 37; Sở Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch 01 thực hiện 8; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch 05 thực hiện 10; Sở Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch 10 thực hiện 13; Ban QL Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, Kế hoạch 01 thực hiện 19.

²⁰Ban hành kèm theo Quyết định số 3645/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh.

²¹Báo cáo số 74/BC-BCĐ ngày 14/5/2024 của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh.

Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 25/01/2024 thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

** Ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý*

Đến nay 100% sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã đã kết nối Internet. Mạng diện rộng (WAN) của tỉnh được triển khai trên nền tảng Mạng truyền số liệu chuyên dùng đã kết nối đến 100% sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, xã. Hệ thống mạng LAN đã được triển khai tại tất cả các cơ quan hành chính nhà nước 3 cấp của tỉnh. Cổng Thông tin điện tử tỉnh Quảng Bình được triển khai hiệu quả, đồng bộ; 100% các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện đã có Trang thông tin điện tử, đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời cho người dân và doanh nghiệp.

** Thanh toán không dùng tiền mặt*

Thực hiện Đề án theo hướng dẫn tại Quyết định số 2006/QĐ-NHNN ngày 20/12/2021 của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025. UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai, lồng ghép nội dung, nhiệm vụ của Đề án vào các chương trình, kế hoạch phát triển của tỉnh hàng năm; nghiên cứu đề xuất các biện pháp khuyến khích, ưu đãi phù hợp đối với người sử dụng thẻ, đơn vị có lắp đặt thiết bị thanh toán POS, đơn vị chấp nhận thanh toán điện tử đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên. Triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách về Thanh toán không dùng tiền mặt, nắm bắt tình hình thanh toán trên địa bàn để báo cáo, đề xuất các giải pháp.

NHNN Chi nhánh tỉnh Quảng Bình thường xuyên phối hợp với các đơn vị liên quan cung ứng dịch vụ thanh toán làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn toàn xã hội nhằm giúp cho công chúng, người sử dụng và các tổ chức trên địa bàn hiểu, tiếp cận và sử dụng các phương tiện dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt một cách đầy đủ, kịp thời, tạo sự chuyển biến căn bản về thói quen sử dụng tiền mặt.

Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng ngân hàng số trong các hoạt động doanh nghiệp. Hiện nay trên địa bàn có hơn 8.000 doanh nghiệp, trong đó có 5.500 doanh nghiệp đã sử dụng dịch vụ ngân hàng số, chiếm tỉ lệ 65% tổng doanh nghiệp trên địa bàn, tăng 40% so với năm 2023. Số lượt và giá trị giao dịch của khách hàng doanh nghiệp qua dịch vụ ngân hàng số tăng 21% và 30% so với năm 2023. Phần đầu đạt 100% doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, ngân hàng số trong hoạt động nhằm giúp tiết giảm chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Đối với thanh toán không dùng tiền mặt cho nhóm các đối tượng an sinh xã hội (người có công và bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp hàng tháng), UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 506/KH-UBND ngày 22/3/2024 về triển khai chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt cho người có công với cách mạng và đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và Công văn số 1503/UBND-NCVX ngày 15/8/2024 về việc triển khai Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt.

Ngành ngân hàng cùng với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai chương trình thu học phí và các khoản phải thu không dùng tiền mặt. Năm 2023, hơn 165/575 trường học đã thực hiện, đạt 27%. Mục tiêu hết năm 2024 sẽ đạt 70% (khoảng 400 trường) và đến năm 2025 đạt 100%.

Thực hiện Kế hoạch liên tịch số 01/KHLT-UBND-NHNN ngày 17/10/2023, NHNN Chi nhánh tỉnh Quảng Bình đã phối hợp với UBND thành phố Đồng Hới tổ chức Hội nghị triển khai phủ sóng thanh toán QR Code toàn thành phố Đồng Hới và thường xuyên thực hiện rà soát, nắm tình hình thực tế việc triển khai dịch vụ thanh toán QR Code của các đơn vị trên địa bàn nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm để tổ chức triển khai Kế hoạch liên tịch ngày càng hiệu quả.

Đến nay, 100% các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đã triển khai thực hiện thu viện phí và các khoản phải thu không dùng tiền mặt.

Trong thời kỳ báo cáo, trên địa bàn có 18 Chi nhánh ngân hàng cung ứng dịch vụ thanh toán gồm: 17 Chi nhánh Ngân hàng thương mại, 1 Chi nhánh Ngân hàng Hợp tác. Các Chi nhánh ngân hàng tiếp tục đẩy mạnh việc mở các điểm rút tiền tự động (ATM) phục vụ cho các cơ quan, đơn vị đăng ký trả lương cho cán bộ, công chức, viên chức, kể cả các cán bộ nghỉ hưu qua tài khoản tại ngân hàng, đảm bảo an toàn, thuận tiện cho người thanh toán tiền lương qua tài khoản. Nhìn chung, dịch vụ ATM, POS, QR Code, thanh toán điện tử đã đáp ứng khá tốt nhu cầu giao dịch của khách hàng, vấn đề chất lượng dịch vụ, an ninh, an toàn cho người sử dụng đã được chú trọng cải thiện. Hiện nay, toàn địa bàn có 121 máy ATM, 1.554 máy POS/EFTPOS/EDC. Trên địa bàn đã có 1.654 đơn vị thực hiện trả lương qua tài khoản; trong đó 1.051 đơn vị thực hiện trả lương qua tài khoản thuộc đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Đã phát hành 802.787 thẻ ATM (32.405 thẻ ATM trả lương qua ngân sách), mở 1.161.772 tài khoản thanh toán cho khách hàng (296.538 tài khoản thanh toán mở bằng hình thức định danh điện tử eKYC). Tổng giá trị thanh toán điện tử liên ngân hàng lũy kế đến 31/5/2024 là 6.319 tỷ đồng. Thanh toán qua POS đạt hơn 432 ngàn giao dịch (tăng 5,3%) với giá trị hơn 756 tỷ đồng (tăng 7,6%); qua QR Code đạt hơn 3,537 triệu giao dịch (tăng 1.121%) với giá trị 5.200 tỷ đồng (tăng 418%); qua kênh Internet đạt 4,885 triệu giao dịch (tăng 67%) với giá trị hơn 44.399 tỷ đồng (tăng 8,5%); qua kênh điện thoại di động đạt 64,471 triệu giao dịch (tăng 99%) với giá trị hơn 411.479 tỷ đồng.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị; Quy định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; việc thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương năm 2023 như sau:

Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập theo thẩm quyền:

TT	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
I	Kết quả kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2023 (số liệu kê khai tính trong thời kỳ từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023. Số liệu công khai tính từ 01/01/2023 đến 01/4/2024 và không bao gồm kết quả công khai các bản kê khai của các năm trước và sau năm 2023)		
1	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu	Người	54

2	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập hàng năm	Người	3.943
3	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập bổ sung	Người	96
4	Số người phải kê khai TSTN phục vụ công tác cán bộ	Người	311
5	Tổng số người đã được công khai bản KKTS:	Người	4.404
5.1	Số người công khai bản KKTS theo hình thức niêm yết	Người	2.871
5.2	Số người công khai bản KKTS theo hình thức công bố tại cuộc họp	Người	1.533
II	Kết quả xác minh tài sản, thu nhập năm 2023 (số liệu tính từ 08/02/2023 đến ngày 11/11/2024)		
6	Tổng số người đã được xác minh trong kỳ. Trong đó:		56
6.1	Số người được xác minh ngẫu nhiên theo kế hoạch của năm 2023 và	Người	56
6.2	Số người được xác minh theo các trường hợp khác	Người	0
7	Số người đã ban hành kết luận xác minh	Người	45
7.1	Số người chưa ban hành kết luận xác minh	Người	0
8	Tổng số người đã có kết luận là không trung thực trong việc kê khai tài sản, thu nhập hoặc không trung thực trong việc giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm hoặc có nhiều hành vi vi phạm trong việc kê khai tài sản, thu nhập trong đó có ít nhất 1 hành vi không trung thực nêu trên	Người	0
9	Số người đã có kết luận về những vi phạm, sai sót khác như kê khai sai mẫu, chưa bảo đảm theo hướng dẫn, không đầy đủ thông tin, thiếu chính xác về số liệu, thông tin kê khai, chậm thời hạn so với quy định... (nhưng không kết luận là không trung thực trong việc kê khai tài sản, thu nhập hoặc không trung thực trong việc giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm)	Người	36
III	Kết quả xử lý vi phạm trong công tác kê khai tài sản, thu nhập		
10	Số người bị xử lý do không trung thực trong việc kê khai tài sản, thu nhập và giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm: Trong đó:	Người	0
10.1	Xoá tên khỏi danh sách người ứng cử	Người	0
10.2	Không được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phê chuẩn, cử vào chức vụ đã dự kiến	Người	0
10.3	Kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo	Người	0
10.4	Kỷ luật bằng hình thức hạ bậc lương	Người	0
10.5	Kỷ luật bằng hình thức giáng chức	Người	0
10.6	Kỷ luật bằng hình thức cách chức	Người	0
10.7	Kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc hoặc bãi nhiệm	Người	0
11	Số người bị xử lý kỷ luật do có những vi phạm khác trong công tác kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0

(Ghi chú: Trong năm 2024, thực hiện Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 09/01/2024 của UBND tỉnh về việc xác minh tài sản, thu nhập 2024; ngày 29/01/2024, Thanh tra tỉnh ban hành kế hoạch số 79/KH-TTr về việc 29/01/2024 về việc xác minh tài sản, thu nhập năm 2024; ngày 04/10/2024, Thanh tra tỉnh ban hành Quyết định số 1000/QĐ-TTr về việc

xác minh tài sản, thu nhập năm 2024 tại 06²² cơ quan, đơn vị, với 11 người phải xác minh tài sản, thu nhập; hiện nay Tổ xác minh đang tiến hành làm việc với các cơ quan, đơn vị có liên quan và người phải kê khai tài sản, thu nhập).

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Trong kỳ báo cáo, qua hoạt động kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa phát hiện có dấu hiệu tham nhũng.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán

Toàn ngành thanh tra đã triển khai thực hiện 276 cuộc thanh tra, trong đó gồm: 63 cuộc thanh tra hành chính, 213 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện sai phạm 18.283,082 triệu đồng, kiến nghị thu hồi 9.727,5 triệu đồng, xử phạt vi phạm hành chính 8.190,4 triệu đồng, kiến nghị khác 365,182 triệu đồng, kiến nghị xử lý hành chính 61 tổ chức, 294 cá nhân, chưa phát hiện dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Các ngành, các cơ quan hành chính Nhà nước trong tỉnh đã giải quyết được 82/102 đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 80,39%, trong đó: Khiếu nại 68/82 đơn, đạt 82,93%; tố cáo 14/20 đơn, đạt 70,0%.

UBND tỉnh giao Thanh tra tỉnh chủ trì xác minh giải quyết: 09 đơn khiếu nại. Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 02 Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai, kết thúc xác minh 02 đơn, còn 05 đơn khiếu nại đang tham mưu giải quyết.

Hiện tại còn 20 đơn/20 vụ (khiếu nại: 14 đơn/14 vụ, tố cáo: 06 đơn/06 vụ) đang trong quá trình giải quyết, cụ thể: Cấp tỉnh: 11 đơn/11 vụ²³ khiếu nại; cấp huyện 09 đơn/09 vụ²⁴ (khiếu nại: 03 đơn/03 vụ, tố cáo: 06 đơn/06 vụ).

Các địa phương, các ngành, các cơ quan đang tập trung giải quyết; Lãnh đạo Thanh tra tỉnh đang tăng cường rà soát, đôn đốc các cấp, các ngành tiếp tục giải quyết.

Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa phát hiện dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2024; nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào việc ban hành và thực hiện quy chế làm việc; thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; quản lý và sử dụng tài chính, tài sản đảng; việc kê khai tài sản, thu nhập... (năm 2024 xây dựng kế hoạch giám sát đối với 48 đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý); tham mưu ban hành Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2024²⁵ và tiếp nhận, quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai thuộc thẩm quyền kiểm soát của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo quy định.

²² Các Sở: Công thương; Tài chính; Khoa học và Công nghệ; Ban QLDA Môi trường và Biến đổi khí hậu Đồng Hới; Quỹ phát triển đất; Công ty TNHH MTV Lâm công nghiệp Long Đại.

²³ Thanh tra tỉnh: 07 đơn khiếu nại; sở Tư pháp: 01 đơn khiếu nại; Sở Tài nguyên và Môi trường: 03 đơn khiếu nại.

²⁴ Thành phố Đồng Hới: 01 đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo; huyện Quảng Trạch: 02 đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo; huyện Minh Hóa: 01 đơn tố cáo; huyện Lệ Thủy: 01 đơn tố cáo; thị xã Ba Đồn: 01 đơn tố cáo; huyện Tuyên Hóa: 01 đơn tố cáo.

²⁵ Kế hoạch số 19-KH/UBKTTU, ngày 28/12/2023

Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoàn thành 01 cuộc giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình hành động số 21-CTr/TU, ngày 30/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (Khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đối với 02 tổ chức đảng và 01 đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý²⁶.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoàn thành 04 cuộc kiểm tra và 01 cuộc giám sát:

+ Kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đối với 02 tổ chức đảng và 01 đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý²⁷.

+ Kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đối với 01 tổ chức đảng và 02 đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý²⁸.

+ Kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác quản lý, sử dụng đất đai đối với 02 tổ chức đảng và 01 đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý²⁹.

+ Kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong việc mua sắm, quản lý tài sản công đối với 01 tổ chức đảng và 02 đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý³⁰.

+ Giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình hành động số 01-CTr/TU, ngày 19/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, giai đoạn 2021-2025 đối với 01 tổ chức đảng và 02 đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý³¹.

Tiếp nhận, xử lý 31 lượt đơn thư tố cáo, kiến nghị, phản ánh đối với tổ chức đảng, 90 lượt đơn thư tố cáo, kiến nghị, phản ánh đối với đảng viên. Kết quả xử lý: hướng dẫn, trả đơn, kết thúc tố cáo 51 lượt đơn; chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền 47 lượt đơn; lưu 33 lượt đơn. Qua thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Năm 2024, Cơ quan chưa phát hiện hành vi tham nhũng, tiêu cực.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương

* Cơ quan điều tra 02 cấp: thụ lý điều tra: 19 vụ/20 bị can. Trong đó:

+ Số vụ/bị can kỳ trước chuyển sang: 06 vụ/07 bị can³².

+ Số vụ/bị can mới khởi tố trong kỳ: 13 vụ/13 bị can³³.

²⁶ Ban cán sự đảng UBND tỉnh; Ban Thường vụ Huyện ủy Bồ Trách; đồng chí Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Y tế.

²⁷ Ban Thường vụ Huyện ủy Tuyên Hóa và Huyện ủy Quảng Trạch; đồng chí Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

²⁸ Ban Thường vụ Huyện ủy Minh Hóa; đồng chí Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng chí Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh.

²⁹ Ban Thường vụ Thị ủy Ba Đồn và Huyện ủy Quảng Ninh; đồng chí Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

³⁰ Ban Thường vụ Huyện ủy Lệ Thủy; đồng chí Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Tài chính; đồng chí Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Giáo dục - Đào tạo.

³¹ Ban Thường vụ Thành ủy Đồng Hới; đồng chí Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Du lịch; đồng chí Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Ban Quản lý vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng.

³² + Vụ Phan Thành Chung "Tham ô tài sản": 01 vụ/01 bị can (CAH Quảng Ninh).

+ Vụ Nguyễn Thanh Long "Nhận hối lộ": 01 vụ/01 bị can (PC03).

+ Vụ Trần Lê Trung "Nhận hối lộ": 01 vụ/01 bị can (PC03).

+ Vụ Nguyễn Thị Loan "Tham ô tài sản": 01 vụ/01 bị can (PC03).

+ Vụ Mai Thị Ngọc Hà "Giả mạo trong công tác": 01 vụ/01 bị can (PC02).

+ Vụ Hoàng Văn Đức, Nguyễn Ngọc Sơn "Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ": 01 vụ/02 bị can (trả hồ sơ điều tra lại, CAH Bồ Trách thụ lý).

- Kết quả xử lý: 09 vụ/10 bị can.
- + Số vụ/bị can kết luận điều tra: 09 vụ/10 bị can³⁴.
- + Số vụ/bị can đình chỉ, tạm đình chỉ điều tra: Không.
- + Số vụ/bị can chuyển đơn vị khác điều tra theo thẩm quyền: Không.
- Số vụ/bị can hiện đang điều tra: 10 vụ/10 bị can³⁵.
- Tài sản thiệt hại: 1.883.804.498 đồng. Tài sản thu hồi: 716.852.925 đồng (số còn lại đang tiếp tục thu hồi).
- * Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra:
 - + Tổng số vụ án thụ lý kiểm sát điều tra: 19 vụ/25 bị can. Trong đó: Số mới: 14 vụ/14 bị can; Số cũ: 05 vụ/11 bị can
 - + Số vụ án đã kết thúc điều tra: 14 vụ/20 bị can
 - + Số vụ án đang điều tra: 05 vụ/05 bị can.
 - Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố:
 - + Tổng số vụ án VKS thụ lý: 15 vụ/22 bị can, trong đó: Số cũ: 01 vụ/02 bị can (Vụ án Nguyễn Thanh Thủy và Nguyễn Thị Kim Oanh bị khởi tố về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”, xảy ra tại UBND xã Quảng Phúc, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; Số mới: 14 vụ/20 bị can
 - + Số vụ án VKS đã giải quyết: 12 vụ/18 bị can
 - Truy tố chuyển Tòa án: 11 vụ/16 bị can; Tồn 03 vụ/04 bị can
 - Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm:

³³ + Phòng PC03 ra Quyết định khởi tố: 02 vụ/02 bị can. Vụ Dương Thị Thiều “Tham ô tài sản” (01 vụ/01 bị can), vụ Đặng Thành Chung “Nhận hối lộ”;

+ Công an TP Đồng Hới ra Quyết định khởi tố: 02 vụ/02 bị can. Vụ Thái Thị Luyến “Tham ô tài sản”: 01 vụ/01 bị can; Nguyễn Văn Sáu “Tham ô tài sản”: 01 vụ/01 bị can

+ Công an huyện Quảng Trạch ra Quyết định khởi tố: 02 vụ/02 bị can. Vụ Nguyễn Thanh Bình “Tham ô tài sản”: 01 vụ/01 bị can; Vụ Võ Thị Hoàn “Tham ô tài sản”: 01 vụ/01 bị can.

+ Công an thị xã Ba Đồn ra Quyết định khởi tố: 04 vụ/04 bị can. Vụ Trần Xuân Hải “Tham ô tài sản”; Vụ Nguyễn Sỹ Tuấn Vũ “Tham ô tài sản”: 01 vụ/01 bị can (CATX); Nguyễn Tiến Đạt “Tham ô tài sản”; Trần Thị Tâm “Tham ô tài sản”

+ Công an huyện Tuyên Hoá ra Quyết định khởi tố: 01 vụ/0 bị can “Tham ô tài sản”.

+ Công an huyện Quảng Ninh ra Quyết định khởi tố: 01 vụ/01 bị can. Vụ Nguyễn Thị Tâm “Tham ô tài sản”

+ Công an huyện Bố Trạch ra Quyết định khởi tố: 01 vụ/02 bị can. Vụ Hồ Đăng Chiến, Hồ Đăng Quân “Giả mạo trong công tác”

³⁴ + Vụ Phan Thành Chung “Tham ô tài sản”: 01 vụ/01 bị can (CAH Quảng Ninh).

+ Vụ Mai Thị Ngọc Hà “Giả mạo trong công tác”: 01 vụ/01 bị can (PC02).

+ Vụ Nguyễn Thanh Long “Nhận hối lộ”: 01 vụ/01 bị can (PC03).

+ Vụ Trần Lê Trung “Nhận hối lộ”: 01 vụ/01 bị can (PC03).

+ Vụ Dương Thị Thiều “Tham ô tài sản”: 01 vụ/01 bị can (PC03)

+ Vụ Nguyễn Thị Loan “Tham ô tài sản”: 01 vụ/01 bị can

+ Vụ Hoàng Văn Đức, Nguyễn Ngọc Sơn “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”: 01 vụ/02 bị can (trả hồ sơ điều tra lại, CAH Bố Trạch thụ lý).

+ Vụ Nguyễn Thanh Bình “Tham ô tài sản”: 01 vụ/01 bị can (CAH Quảng Trạch)

+ Vụ Đặng Thành Chung “Nhận hối lộ”: 01 vụ/01 bị can (PC03)

³⁵ + Vụ Thái Thị Luyến “Tham ô tài sản”: 01 vụ/01 bị can (CAĐH)

+ Vụ Nguyễn Văn Sáu “Tham ô tài sản”: 01 vụ/01 bị can (CAĐH)

+ Vụ Trần Xuân Hải “Tham ô tài sản”: 01 vụ/01 bị can (CATX Ba Đồn)

+ Vụ Nguyễn Sỹ Tuấn Vũ “Tham ô tài sản”: 01 vụ/01 bị can (CATX Ba Đồn)

+ Vụ Nguyễn Tiến Đạt “Tham ô tài sản”: 01 vụ/01 bị can (CATX Ba Đồn)

+ Vụ Trần Thị Tâm “Tham ô tài sản” (CATX Ba Đồn)

+ Vụ Võ Thị Hoàn “Tham ô tài sản” (CAQT)

+ Vụ Tham ô tài sản xảy ra tại huyện Tuyên Hoá: 01 vụ/0 bị can (CATH)

+ Vụ Hồ Đăng Chiến, Hồ Đăng Quân “Tham ô tài sản”: 01 vụ/02 bị can (CABT)

+ Vụ Nguyễn Thị Tâm “Tham ô tài sản”: 01 vụ/01 bị can (CAQN).

+ Số vụ án Tòa án thụ lý xét xử: 17 vụ/23 bị cáo, trong đó: Số cũ: 05 vụ/06 bị can; Số mới: 12 vụ/17 bị cáo

+ Số vụ án Tòa án đã xét xử: 13 vụ/ 19 bị cáo

+ Số vụ án còn lại chưa xét xử: 04 vụ/04 bị cáo.

* Tòa án nhân dân hai cấp đã thụ lý 14 vụ/19 bị cáo (trong đó thụ lý mới 10 vụ/15 bị cáo, cũ còn lại 04 vụ/04 bị cáo); đã xét xử 13 vụ/17 bị cáo, còn lại 01 vụ/02 bị cáo chưa xét xử, cụ thể:

- *Sơ thẩm cấp huyện*: Thụ lý 07 vụ/08 bị cáo (trong đó mới 03³⁶ vụ /04 bị cáo, cũ còn lại 04 vụ/04 bị cáo); đã xét xử 07 vụ³⁷/08 bị cáo.

Kết quả: - Số bị cáo bị phạt tù có thời hạn: 07 bị cáo;

- Số bị cáo bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo: 01 bị cáo;

- Số bị cáo cải tạo không giam giữ: 0 bị cáo;

- *Sơ thẩm cấp tỉnh*: thụ lý 03 vụ/06 bị cáo, đã xét xử 03³⁸ vụ/ 06 bị cáo.

Kết quả: - Số bị cáo bị phạt tù có thời hạn: 03 bị cáo;

- Số bị cáo bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo: 03 bị cáo;

- Số bị cáo cải tạo không giam giữ: 0 bị cáo;

- *Phúc thẩm*: thụ lý 04 vụ³⁹/ 05 bị cáo, xét xử 03 vụ/03 bị cáo, còn lại 01 vụ/ 02 bị cáo;

³⁶ **Vụ án Phan Thanh Chung**, nhân viên bán xăng dầu được giao nhiệm vụ thu tiền bán xăng dầu, thu tiền khách trả nợ mua xăng tại cửa hàng số 35 Petrolimex Quảng Bình thuộc địa phận thôn Lương Yên, xã Lương Ninh đã lợi dụng nhiệm vụ được giao để chiếm đoạt tổng số tiền 37.592.000 đồng; **Vụ án Đinh Quốc Huy** là nhân viên Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao hàng nhanh có nhiệm vụ thu tiền thu hộ của các đơn hàng mà nhân viên giao hàng thành công cho khách hàng trong ngày và nộp vào tài khoản của công ty. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, Huy đã chiếm đoạt tiền của Công ty với số tiền là 30.375.257 đồng; **Vụ án Hoàng Văn Đức**, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hoàn Trạch (cũ) và **Nguyễn Ngọc Sơn**, nguyên công chức địa chính – xây dựng Ủy ban nhân dân xã Hoàn Trạch (cũ) bị truy tố về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”

³⁷ **Vụ án Phan Thanh Chung**: Ngày 24/02/2024, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh đã xử phạt bị cáo Phan Thanh Chung 04 năm tù về tội “Tham ô tài sản”; **Vụ án Phạm Văn Tuyền**: Ngày 09/01/2024, Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn đã xử phạt bị cáo Phạm Văn Tuyền 04 năm 06 tháng tù về tội “Tham ô tài sản”; **Vụ án Lê Văn Thỏa**: Ngày 21/02/2024, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy đã tuyên các bị cáo Lê Văn Thỏa, Hoàng Thị Thu Hiền phạm tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”, xử phạt bị cáo Lê Văn Thỏa 09 tháng tù, xử phạt bị cáo Hoàng Thị Thu Hiền 09 tháng tù cho hưởng án treo; **Vụ án Nguyễn Ngọc Diệu**: Ngày 08/12/2023, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy đã xử phạt bị cáo Diệu 18 tháng tù về tội “Tham ô tài sản”. **Vụ án Đinh Quốc Huy**: Ngày 06/3/2024, Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa đã xử phạt bị cáo Huy 07 năm tù về tội “Tham ô tài sản”. **Vụ án Hoàng Văn Đức**, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hoàn Trạch (cũ) và **Nguyễn Ngọc Sơn**, nguyên công chức địa chính – xây dựng Ủy ban nhân dân xã Hoàn Trạch (cũ): Trong các ngày 12, 13 và 18/7/2024, Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch đã đưa vụ án ra xét xử và xử phạt bị cáo Đức 11 năm tù, bị cáo Sơn 09 năm tù cùng về tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”; **Vụ án Trương Hải Đồng**: ngày 26/12/2023 Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã xử phạt bị cáo Đồng 29 tháng 09 ngày tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

³⁸ 1. **Vụ án Nguyễn Thanh Long**, Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 7301S thuộc Sở Giao thông vận tải Quảng Bình và đồng phạm bị truy tố về các tội “Nhận hối lộ” và “Đưa hối lộ”: Ngày 19/9/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Long 07 năm tù về tội “Nhận hối lộ”, xử phạt các bị cáo Nguyễn Thanh Bình 36 tháng tù cho hưởng án treo, Trần Ngọc Anh 30 tháng tù cho hưởng án treo, Nguyễn Viết Thuận 24 tháng tù cho hưởng án treo cùng về tội “Đưa hối lộ”; **Vụ án Trần Lê Trung**, Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 73-03D bị truy tố về tội “Nhận hối lộ”: Ngày 24/9/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã xử phạt bị cáo Trần Lê Trung 02 năm tù về tội “Nhận hối lộ”. **Vụ án Đặng Thành Chung**, Phó Giám đốc Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 73-02D bị truy tố về tội “Nhận hối lộ”: Ngày 24/9/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã xử phạt bị cáo Đặng Thành Chung 02 năm tù về tội “Nhận hối lộ”.

³⁹ **Vụ án Trương Hải Đồng**: ngày 28/7/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành xét xử phúc thẩm và bác kháng cáo của bị cáo Đồng, y án sơ thẩm; **Vụ án Lê Văn Thỏa**: ngày 13/5/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành xét xử phúc thẩm và quyết định sửa án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Lê Văn Thỏa 09 tháng tù cho hưởng án treo; **Vụ án Đinh Quốc Huy**: ngày 21/5/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành xét xử phúc thẩm và quyết định sửa án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Đinh Quốc Huy 04 năm tù; **Vụ án Hoàng Văn Đức**, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

Số tiền thu hồi qua công tác xét xử : 864.461.191 đồng.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng

- Tổng số tiền đã phát hiện phải thu hồi: 1.883.804.498 đồng.
- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: 1.581.313.611 đồng, đạt tỷ lệ: 8,4%, trong đó:
- + Thu hồi qua công tác điều tra: 716.852.925 đồng;
- + Thu hồi qua công tác xét xử: 864.461.191 đồng.

g) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

Trong kỳ báo cáo, không có trường hợp người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị bị xử lý trách nhiệm do để xảy ra tham nhũng, tiêu cực.

4. Kết quả PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

a) Các hoạt động đã thực hiện để quản lý công tác PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước.

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước đã triển khai thực hiện nghiêm túc quy định của Luật PCTN về trách nhiệm của cơ quan, đơn vị mình trong phòng, chống tham nhũng, tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, kịp thời phát hiện, xử lý theo thẩm quyền và kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình; thực hiện quy định khác của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người phản ánh, báo cáo, tố cáo, tố giác, báo tin, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng; tiếp nhận, xử lý kịp thời phản ánh, báo cáo, tố cáo, tố giác, tin báo về hành vi tham nhũng. Các tổ chức tín dụng và tổ chức xã hội đã thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai, minh bạch các nội dung như: Việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động, thành viên; chế độ lương, thưởng; thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và các chế độ phúc lợi xã hội khác; quy tắc ứng xử, điều lệ doanh nghiệp, tổ chức; công tác tổ chức, bố trí nhân sự ...

b) Kết quả thực hiện quy định của pháp luật về phòng ngừa tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

- Kết quả xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng:

Hiện nay, các Doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đã xây dựng quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc đạo đức kinh doanh và cơ chế kiểm soát nội bộ; dần dần xây dựng các quy định của đơn vị mình về trách nhiệm PCTN; quy định và thực hiện quy định về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức; xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng trong doanh nghiệp. Để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, định kỳ hàng quý, UBND tỉnh đều tổ chức gặp mặt doanh nghiệp ở cả cấp tỉnh và cấp huyện; đồng thời, thành lập Tổ công tác hỗ trợ doanh nghiệp nhằm rút ngắn thời gian xử lý vướng mắc, giảm thiểu chi phí cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp; chỉ đạo các tổ chức tín dụng tích cực triển khai các giải pháp hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp; nâng cao khả năng thẩm định, rút ngắn thời gian giải quyết cho vay, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng.

- Kết quả xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ: Hiện nay, các doanh nghiệp đã đưa nội dung PCTN vào trong việc xây dựng và thực hiện quy chế về

chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản, điều lệ của đơn vị mình và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có sự giám sát của Ban Kiểm soát, nhờ đó không có tình trạng tham nhũng xảy ra.

- Kết quả thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch, kiểm soát xung đột lợi ích, chế độ trách nhiệm của người đứng đầu: Đã thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch trong tổ chức, hoạt động của đơn vị đối với toàn thể cán bộ nhân viên của đơn vị như: Công khai kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng quý, công khai các quy chế, nội quy... trong các cuộc họp, trên website của Công ty nhằm giúp cho cán bộ, nhân viên công ty giám sát mọi hoạt động của đơn vị.

- Kết quả phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước; Kết quả phát hiện, xử lý các hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: Trong kỳ báo cáo, không có doanh nghiệp nào trên địa bàn tỉnh có liên quan đến hành vi tham nhũng phải xử lý.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, HĐND tỉnh đã tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát các cơ quan quản lý Nhà nước; tăng cường công tác tiếp xúc cử tri, phản ánh những kiến nghị, góp ý, bức xúc của Nhân dân; thực hiện cơ chế giám sát, chất vấn những vấn đề liên quan đến công tác PCTN tại kỳ họp HĐND; nâng cao vai trò của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, HĐND các cấp về các vấn đề có liên quan đến ngân sách Nhà nước.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đã hướng dẫn, chỉ đạo đẩy mạnh việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng Quy chế phối hợp giám sát hoạt động PCTN; phát huy vai trò của đoàn viên, hội viên trong việc giám sát các hành vi tham nhũng, lãng phí của các cơ quan, đơn vị, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; vận động các tầng lớp nhân dân nâng cao trách nhiệm, tích cực tham gia đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí có hiệu quả.

- Các cấp ủy Đảng đã coi trọng việc chỉ đạo các tổ chức thuộc khối Mặt trận ở cơ sở tham gia công tác PCTN bằng nhiều hoạt động thiết thực như: Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân giám sát cán bộ, đảng viên ở khu dân cư..., vì vậy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong công tác PCTN ngày càng được nâng lên. Đặc biệt, đã thúc đẩy phong trào toàn dân tích cực tham gia đấu tranh PCTN.

- Các cơ quan báo chí và phóng viên đã chủ động phối hợp, tiếp cận với các cơ quan, đơn vị để thu thập và đưa tin về công tác PCTN, lãng phí, kịp thời phát hiện và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vụ việc tham nhũng; nêu gương những điển hình tốt, tích cực trong đấu tranh chống tham nhũng, tạo dư luận xã hội đồng tình, ủng hộ.

- Doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề đã tổ chức tuyên truyền, động viên người lao động, thành viên, hội viên của mình thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện tham nhũng; kịp thời thông báo với cơ quan có thẩm quyền về hành vi tham nhũng; kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN; tổ chức diễn đàn để trao đổi, cung cấp thông tin, phục vụ công tác PCTN.

- Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện pháp luật về PCTN. Công dân tự mình hoặc thông qua Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng hoặc thông qua tổ chức mà mình là thành viên tham gia PCTN.

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng; rà soát chính sách, pháp luật về PCTN, tăng cường thực thi, luật hóa các yêu cầu của Công ước. Trên cơ sở đó, đã kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền thực hiện sửa đổi, ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật về PCTN... Đồng thời, tăng cường thực thi pháp luật về PCTN, đạt được nhiều kết quả tích cực.

Trong kỳ báo cáo, với nỗ lực của các cấp, các ngành, vai trò, trách nhiệm của xã hội, công tác PCTN của tỉnh tiếp tục được tăng cường, đẩy mạnh với cách làm quyết liệt, đồng bộ, đi vào chiều sâu và hiệu quả hơn, được đông đảo cán bộ, đảng viên và Nhân dân đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, đôn đốc, kiểm tra về PCTN tiếp tục được chú trọng, đẩy mạnh; chính sách, pháp luật về PCTN tiếp tục được tăng cường, cụ thể hóa và triển khai thực hiện nghiêm túc; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN được tổ chức bài bản, chặt chẽ hơn; công tác phòng ngừa tham nhũng được mở rộng để khắc phục hạn chế, yếu kém, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện; công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án được đẩy mạnh, xử lý nghiêm minh các tổ chức, cá nhân sai phạm, việc thu hồi tài sản tham nhũng đạt kết quả tích cực.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG TRÊN ĐỊA BÀN THỜI GIAN QUA

1. Đánh giá tình hình

a) Đánh giá chung

UBND tỉnh thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác PCTN, TC; việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, có hiệu quả, phát huy ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đấu tranh phòng ngừa tham nhũng; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát về thanh tra; khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm. Các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan liên quan đã phối hợp chặt chẽ trong công tác tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, hồ sơ vụ việc có dấu hiệu hình sự.

Tình hình tham nhũng hiện vẫn đang được kiểm chế. Công tác PCTN có chuyển biến tích cực, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh cơ bản thực hiện tốt các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, đặc biệt đối với các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng như: quản lý thu chi ngân sách, tài sản công, đầu tư xây dựng, quản lý đất đai... Tuy nhiên trên thực tế vẫn còn có một số sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý, tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tham nhũng.

b) So sánh tình hình với cùng kỳ năm trước

So với cùng kỳ năm trước, công tác phòng, chống tham nhũng và phát hiện tham nhũng hiệu quả hơn, cụ thể:

- Số vụ án, số bị can được phát hiện, khởi tố mới tăng số vụ và số bị can so với cùng kỳ năm trước (kỳ trước 10 vụ/12 bị can, kỳ này 13 vụ/13 bị can).
- Số vụ án, số bị cáo đã được đưa ra xét xử tăng so với cùng kỳ năm trước (kỳ trước 08 vụ/08 bị cáo, kỳ này 13 vụ/17 bị cáo).
- Giá trị tài sản tham nhũng đã thu cao hơn cùng năm 2023 (năm 2024 đạt 84%; năm

2023 đạt 80,2%).

2. Dự báo tình hình trong thời gian tới

Tình hình tham nhũng, tiêu cực hiện cơ bản vẫn đang được kiềm chế. Công tác PCTN có chuyển biến tích cực, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trên địa bàn đã thực hiện tốt các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, đặc biệt đối với các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng như: quản lý thu chi ngân sách, tài sản công; đầu tư xây dựng, quản lý đất đai...

3. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác PCTN

- Việc tuyên truyền và nội dung tuyên truyền, giáo dục về PCTN chưa thật sự hấp dẫn; số Báo, Đài có chuyên trang, chuyên mục về PCTN còn ít và chưa duy trì thường xuyên. Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên, quần chúng về công tác PCTN còn hạn chế, dẫn tới hiệu quả việc phát hiện, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về PCTN chưa cao.

- Việc công khai, dân chủ trong hoạt động của một số cơ quan, đơn vị còn mang tính hình thức. Một số chế độ, định mức, tiêu chuẩn chậm được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thực tiễn, nhất là các quy định về chi tiêu tài chính. Tình trạng vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn vẫn còn xảy ra ở một số cơ quan, đơn vị. Trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ, vẫn còn một số ít cán bộ, công chức, viên chức, người lao động còn có biểu hiện những nhiều, gây khó khăn cho Nhân dân và doanh nghiệp.

- Công tác phát hiện các vụ việc, vụ án tham nhũng còn ít; việc tự kiểm tra, phát hiện tham nhũng trong nội bộ vẫn là khâu yếu; các vụ việc tham nhũng được phát hiện chủ yếu thông qua tin báo tội phạm, báo chí, phản ánh của Nhân dân.

Nguyên nhân hạn chế

+ Người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự chủ động, quyết liệt trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác PCTN, TC, lãng phí. Lực lượng công chức làm công tác thanh tra, PCTN ở cấp huyện, các sở, ngành thường xuyên có biến động dẫn đến những công chức mới công tác trong ngành thiếu kinh nghiệm trong thực tiễn; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực của một bộ phận cán bộ, công chức thuộc các cơ quan chức năng có nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng còn hạn chế, nên hiệu quả phát hiện tham nhũng chưa cao.

+ Công tác tự kiểm tra, giám sát một số cơ quan, đơn vị chưa được thực hiện thường xuyên; việc xem xét, xử lý trách nhiệm đối với các trường hợp sai phạm còn thiếu kiên quyết.

+ Cơ chế, chính sách về quản lý kinh tế - xã hội trên nhiều lĩnh vực còn có sơ hở, bất cập, dễ bị lợi dụng để vi phạm. Hành vi vi phạm ngày càng phức tạp, tinh vi, khó phát hiện.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2025

Để thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, UBND tỉnh xác định nhiệm vụ thời gian tới là tiếp tục thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về phòng, chống tham nhũng, trong đó tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nội dung:

1. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nội chính, PCTN và cải cách tư pháp. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC tại các Phiên họp Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC, Chương trình công tác năm 2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC và các nội dung chỉ đạo của Ban Chỉ đạo về PCTN, TC tỉnh; nhất là trong công tác phát hiện, chuyển giao, tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo

về tội phạm, kiến nghị khởi tố các vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng, kinh tế, tiêu cực; công tác giám định, định giá tài sản trong giải quyết các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế, tiêu cực.

2. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN, nhất là Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí”; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn thi hành...

3. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; nâng cao hiệu quả công tác giám sát, kiểm soát chặt chẽ quyền lực. Các cơ quan chức năng như: Nội chính, Ủy ban Kiểm tra, Thanh tra, Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tích cực, chủ động tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong việc chỉ đạo, phát hiện xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm như: Quản lý, sử dụng đất đai, xây dựng cơ bản, tài nguyên, khoáng sản; quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Nhà nước; tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ; thực hiện chính sách xã hội; ngăn chặn, xử lý nghiêm những biểu hiện "lợi ích nhóm", doanh nghiệp "sân sau", ...

4. Tăng cường thanh tra, kiểm tra nội bộ để chủ động phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng, những thiếu sót của cán bộ, công chức trong giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp; kiểm tra, xác minh kịp thời các đơn thư tố cáo có nội dung liên quan tham nhũng, tiêu cực.

5. Phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các tổ chức xã hội, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, của nhân dân, vai trò, trách nhiệm của các cơ quan báo chí, truyền thông và mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong PCTN; biểu dương, khen thưởng những tấm gương điển hình và có biện pháp bảo vệ người tố cáo để khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia PCTN.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

(Chữ ký)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

(Chữ ký và dấu)

Đoàn Ngọc Lâm